

Nhận định của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ và ý nghĩa hiện nay

Nguyễn Anh Tuấn¹

¹ Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: nguyentanhtuan11ct@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 5 năm 2019.

Tóm tắt: Nhận định của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ đương thời mặc dù khó tránh khỏi những sai lầm, nhưng về cơ bản là nhất quán, đúng đắn và phù hợp với thực tế. Nghiên cứu những bài học quý báu về việc nhận định, thái độ của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ được Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang tiếp tục vận dụng sáng tạo trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.

Từ khóa: Quốc tế Cộng sản, trào lưu xã hội dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The view of the Communist International on the contemporary democratic social movement, though hardly able to avoid mistakes, are fundamentally consistent, correct and appropriate to the reality. The Communist Party of Vietnam has studied the valuable lessons about the Communist International's view on and attitude to the democratic social movement and continued to apply them creatively in the processes of international integration and developing the country.

Keywords: Communist International, democratic social movement, the Communist Party of Vietnam.

Subject classification: Politics

1. Đặt vấn đề

Quốc tế Cộng sản (còn gọi là Quốc tế III) ra đời vào tháng 3-1919 là kết quả của sự nỗ lực chuẩn bị lâu dài, công phu, tích cực của V.I. Lênin, Đảng Bôn-sê-vich Nga và sự ủng

hộ nhiệt thành của đồng đảng tổ chức cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa cánh tả từ Châu Âu, Châu Á và Châu Mỹ. Quốc tế Cộng sản xác định thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra thời đại mới - thời đại suy sụp, tan rã từ bên trong của chủ

nghĩa tư bản, thời đại cách mạng của giai cấp vô sản. Do đó, cương lĩnh hành động của Quốc tế Cộng sản là đấu tranh để thực hiện chuyên chính vô sản. Trong gần 25 năm hoạt động (1919-1943), trải qua 7 kỳ Đại hội (Đại hội I (tháng 3/1919), Đại hội II (tháng 7-8/1920), Đại hội III (tháng 6-7/1921), Đại hội IV (tháng 11-12/1922), Đại hội V (tháng 6-7/1924), Đại hội VI (tháng 7-9/1928), Đại hội VII (tháng 7-8/1935), Quốc tế Cộng sản đã kịp thời đưa ra đường lối, chính sách đấu tranh cách mạng cho phong trào công nhân và cộng sản quốc tế. Theo đó, Quốc tế Cộng sản đã có những đóng góp to lớn, sâu sắc đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên nhiều phương diện, nhất là đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó có cách mạng Việt Nam.

Trào lưu xã hội dân chủ (hay còn gọi là chủ nghĩa dân chủ xã hội, trào lưu dân chủ xã hội) là trào lưu tư tưởng và chính trị trong phong trào công nhân quốc tế, lúc đầu chịu ảnh hưởng tích cực của chủ nghĩa Mác, nhưng về sau xa dần. Nó là một hợp thể tư tưởng, trong đó có chủ nghĩa Mác. Các lãnh tụ tư tưởng và chính trị của các đảng dân chủ xã hội trước hết là Látxan, Becxtanh, Cauxky. Họ tán thành chủ nghĩa xã hội với ý nghĩa là xã hội dân chủ, công bằng, nhưng họ phủ nhận bạo lực cách mạng, họ chủ trương cải tạo chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội bằng con đường cải cách dân chủ tư sản. Ph. Ăngghen từng viết: những người xã hội chủ nghĩa dân chủ là những người đi theo cùng con đường với những người cộng sản, họ muốn thực hiện một phần những biện pháp cách mạng, nhưng không coi đó là những biện pháp quá độ dẫn đến chủ nghĩa cộng sản, mà coi đó là những biện pháp đầy đủ để xóa bỏ cảnh nghèo nàn và những tai họa của xã hội hiện

nay. Những người xã hội chủ nghĩa dân chủ đó thì hoặc là những người vô sản chưa am hiểu đầy đủ những điều kiện giải phóng giai cấp mình, hoặc là những đại biểu của giai cấp tiểu tư sản, tức là của một giai cấp mà trên nhiều mặt, có quyền lợi giống như vô sản trong việc giành chế độ dân chủ và trong việc thực hiện những biện pháp xã hội chủ nghĩa xuất phát từ chế độ dân chủ đó [1, tr.478]. Trào lưu xã hội dân chủ đã trải qua trên 170 năm tồn tại và phát triển với nhiều thăng trầm, phức tạp. Đến nay, mặc dù còn không ít mâu thuẫn, hạn chế nhưng trào lưu xã hội dân chủ ở một số nước Châu Âu, nhất là ở Bắc Âu vẫn đang chứng minh một cách khá sinh động nhiều giá trị xã hội tiến bộ có tính chất xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử cho thấy, sự ra đời của Quốc tế Cộng sản luôn gắn liền và bao hàm việc xác định thái độ của những người cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ. Bởi trong quá trình vận động đích đắc, phức tạp của đời sống chính trị quốc gia, quốc tế kể từ nửa sau thế kỷ XIX đến nay, trào lưu xã hội dân chủ không chỉ chung nguồn gốc xã hội với những người cộng sản, mà trên thực tế có khi họ là đối tượng đấu tranh, khi họ lại là đối tác, đi theo cùng con đường với những người cộng sản. Với ý nghĩa đó, việc nghiên cứu những nhận định, đánh giá, thái độ của Quốc tế Cộng sản về trào lưu xã hội dân chủ đương thời không chỉ giúp hậu thế có cái nhìn khách quan, công bằng về vai trò lịch sử của Quốc tế Cộng sản, mà còn có thể giúp cho các đảng cộng sản, các nhà nước xã hội chủ nghĩa rút ra những bài học bổ ích, thiết thực khi thực hiện đường lối đối nội, đối ngoại trong bối cảnh mới. Bài viết phân tích nhận định, thái độ của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ và ý nghĩa của nó hiện nay.

2. Nhận định của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ

Thứ nhất, quá trình vận động thành lập Quốc tế Cộng sản cũng chính là quá trình những người cộng sản, đứng đầu là V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-lich Nga đấu tranh chống lại và tách khỏi sự ảnh hưởng tiêu cực của những tư tưởng, quan điểm cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác trong hàng ngũ những người xã hội dân chủ. V.I.Lênin khẳng định, ngay từ đầu, Quốc tế Cộng sản phải bao gồm các đảng cộng sản đã hình thành, những đảng và cả những nhóm xích lại gần với chủ nghĩa Bôn-sê-lich, trong đó có những nhóm đang hoạt động trong các đảng dân chủ xã hội [4, tr.482-483]. Lời kêu gọi tiến tới Đại hội I của Quốc tế Cộng sản cũng cho rằng: với bọn xã hội sô-va-nh thì đấu tranh thẳng tay; đối với “phái giữa” thì thực hiện sách lược tách những phần tử cách mạng nhất ra khỏi “phái giữa”, thẳng tay phê phán và vạch mặt các lãnh tụ [4, tr.483]. Cương lĩnh hành động của Quốc tế Cộng sản do Đại hội I đưa ra đã khẳng định: con đường đến thắng lợi đi xuyên qua cuộc đấu tranh của quần chúng, mà điều kiện tiên quyết của nó là đoạn tuyệt với những kẻ thù trực tiếp của cách mạng, với những phần tử dân chủ xã hội cánh hữu cũng như với “phái giữa” của Cauxky [4, tr.485-486].

Thứ hai, từ sau khi thành lập đến trước Đại hội V (1924), phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bước phát triển quan trọng nhưng cũng trải qua những khó khăn, thất bại rất nặng nề trong quá trình đấu tranh giai cấp. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những thất bại đó chính là sự

chia rẽ, phá hoại của các lãnh tụ xã hội dân chủ. Xô viết Hung-ga-ri và Xô viết Ba-ve (Đức) ra đời và nhanh chóng thất bại vào năm 1919 là những thí dụ điển hình. Từ năm 1923, những người dân chủ xã hội các kiểu đã hợp nhất, thành lập Quốc tế xã hội chủ nghĩa. Họ chạy đua cạnh tranh, lôi kéo quần chúng khỏi ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản; chống lại Liên Xô và cách mạng xã hội chủ nghĩa [9]. Do đó, Đại hội II, III và IV của Quốc tế Cộng sản đều nói đến nhiệm vụ đấu tranh không khoan nhượng với những phần tử cơ hội, xét lại, nhất là các phần tử “phái giữa” luôn tìm cách tấn công Quốc tế Cộng sản cả trên phương diện tư tưởng, lý luận và tổ chức. Tuy nhiên, V.I.Lênin và Quốc tế Cộng sản cũng phê phán những biểu hiện biệt phái “tả khuynh” đang có nguy cơ lan rộng trong phong trào cộng sản quốc tế (phủ nhận tham gia nghị viện tư sản; phong tỏa, cô lập các công đoàn do những người cải lương lãnh đạo; cự tuyệt mọi sự thỏa hiệp với những người xã hội dân chủ trong phối hợp đấu tranh chống các thế lực phản động). Theo đó, V.I.Lênin và Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng của những người cộng sản là dùng nhiều phương thức, biện pháp tập hợp, thu hút đa số công nhân và quần chúng không vô sản tham gia cách mạng, kể cả việc tham gia vào các công đoàn phản động và thỏa hiệp có nguyên tắc với những người xã hội dân chủ. Nhờ vậy, các đảng cộng sản dần khắc phục tàn dư xã hội dân chủ, công đoàn vô chính phủ và chủ nghĩa bè phái, qua đó giúp các đảng trở thành những chính đảng cách mạng biết hành động trong điều kiện cách mạng thoái trào.

Thứ ba, Đại hội V (1924), Quốc tế Cộng sản xác định “bôn-sê-vich hóa” các chi bộ cộng sản là nhiệm vụ chủ yếu, quan trọng. Tất nhiên, việc “bôn-sê-vich hóa” phải lưu ý đến hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước [5, tr.220-221]. Theo đó, các đảng cộng sản không được khoan nhượng với các loại kẻ thù “tà khuynh” và “hữu khuynh”, không được để bọn cơ hội chui vào hàng ngũ của mình. Phải biết hoạt động trong điều kiện hợp pháp và bất hợp pháp, kết hợp đấu tranh giành chuyên chính vô sản với đấu tranh cho những đòi hỏi cuộc sống hằng ngày của công nhân và nhân dân lao động [9]. Trong đó, không loại trừ khả năng thương lượng với giới chóp bu của đảng dân chủ xã hội, nhất là ở những nước mà đảng dân chủ xã hội vẫn còn là một lực lượng đáng kể [5, tr.246].

Thứ tư, từ sau Đại hội V, các đảng dân chủ xã hội ngày càng thỏa hiệp với giai cấp tư sản và đi xa về phía hữu. Họ phủ nhận ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga, có đảng còn nêu khẩu hiệu: “Chống Cộng, bài Xô”. Chính những người xã hội dân chủ cánh hữu đã vu khống những người cộng sản là “anh em với chủ nghĩa phát xít”; họ khước từ mọi sự hợp tác với các đảng cộng sản để ngăn chặn nguy cơ chiến tranh đế quốc [6, tr.33]. Thậm chí ở Đức, chủ nghĩa chống cộng của phong trào dân chủ xã hội cánh hữu còn sử dụng cả cơ quan đàn áp của tư sản để bức hại những người cộng sản [5, tr.248 - 249]. Trong điều kiện đó, tư tưởng bè phái tà khuynh trong phong trào cộng sản lại tăng lên. Theo đó, các đảng dân chủ xã hội bị đánh giá là đang trải qua quá trình biến từ chỗ là cánh hữu của phong trào công nhân thành cánh tả của giai cấp tư

sản, thậm chí có nơi còn biến thành một cánh của chủ nghĩa phát xít [5, tr.247]. Đến Đại hội VI (1928), Quốc tế Cộng sản cho rằng chi công nông là cách mạng; lực lượng xã hội dân chủ và chủ nghĩa phát xít là anh em sinh đôi [3, tr.32]. Theo đó, Đại hội VI chủ trương chống đế quốc, chống phong kiến, chống tư sản, chống tôn giáo, chống lực lượng xã hội dân chủ [8].

Thứ năm, từ Đại hội VII (1935), trước nguy cơ chủ nghĩa phát xít đe dọa tự do và an ninh đối với loài người, Quốc tế Cộng sản bắt đầu rời xa những sai lầm biệt phái có tính chất tà khuynh trước đó. Báo cáo chính trị của Đại hội VII do G.Đimitốp trình bày đã phê phán chính sách thỏa hiệp với giai cấp tư sản của những người lãnh đạo các đảng dân chủ xã hội làm cho lực lượng công nhân bị chia rẽ; đồng thời, chỉ rõ rằng, chủ nghĩa biệt phái tà khuynh là sự ngăn trở nghiêm trọng đối với việc khắc phục tình trạng chia rẽ trong giai cấp công nhân [10]. Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh: kẻ thù trước mắt của nhân dân thế giới lúc này không phải là chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa đế quốc nói chung mà là chủ nghĩa phát xít; do đó, nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân chưa phải là đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội mà là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh đế quốc, giành dân chủ và hòa bình... Theo đó, Đại hội kêu gọi “tất cả các đảng cộng sản hãy tích cực đấu tranh để lập mặt trận thống nhất của tất cả những bộ phận trong giai cấp công nhân, không kể họ thuộc về đảng nào hoặc tổ chức nào, là điều cần thiết trước khi đa số giai cấp công nhân đoàn kết nhau lại trong cuộc tấn công để lật đổ chủ nghĩa tư bản và

giành thắng lợi cho cuộc cách mạng vô sản. Quốc tế Cộng sản không đặt một điều kiện nào cho sự thống nhất hành động, trừ một điều kiện cơ bản mà tất cả mọi công nhân đều có thể chấp nhận được - đó là sự thống nhất hành động phải nhằm chống chủ nghĩa phát xít, chống sự tấn công của tư bản, chống sự đe dọa của chiến tranh, chống kẻ thù giai cấp" [9]. Với tinh thần đó, Quyết định của Đại hội VII và những hoạt động của Quốc tế Cộng sản cho đến năm 1943 đã khắc phục những hạn chế, sai lầm biệt phái tả khuynh trước đây và đã thực sự đóng một vai trò to lớn trong việc động viên phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, nhân dân lao động và những người tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh bại chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai. Trong đó, tuy có muộn màng, nhưng phần lớn những người xã hội dân chủ đều đã ủng hộ, tham gia và có những đóng góp nhất định [6, tr.34].

3. Ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay

Một là, trong gần 25 năm tồn tại, phát triển, ở những thời điểm lịch sử cụ thể khác nhau, Quốc tế Cộng sản đã có những nhận định và thái độ khác nhau đối với trào lưu xã hội dân chủ. Quốc tế Cộng sản cho rằng, lực lượng xã hội dân chủ là cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác, là đồng minh, là "con sinh đôi với chủ nghĩa phát xít" nên những người cộng sản cần đoạn tuyệt và chống lại lực lượng xã hội dân chủ [5]. Quốc tế Cộng sản xem những người dân chủ xã hội không chỉ toàn là sai lầm, cơ hội, xét lại mà trong đó

vẫn có những phần tử tích cực, cách mạng. Do đó, không chỉ cần nhấn mạnh sách lược đấu tranh, phê phán không khoan nhượng với những người dân chủ xã hội cánh hữu và "phái giữa", nhất là phê phán vạch mặt các lãnh tụ, mà đồng thời, cũng không loại trừ khả năng thương lượng với giới chóp bu của đảng dân chủ xã hội, nhất là ở những nước mà đảng dân chủ xã hội vẫn còn là một lực lượng đáng kể [5, tr.246]. Theo chúng tôi, trên cơ sở phương pháp luận mác xít, nhận định, thái độ của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ lệ thuộc vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể với nhiều yếu tố chủ quan, khách quan, nhưng trước hết bị chi phối, quy định bởi việc trên thực tế lúc này những người xã hội dân chủ có tư tưởng, hành vi, thái độ như thế nào đối với chủ nghĩa đế quốc, phát xít, với những người cộng sản và với Quốc tế Cộng sản.

Hai là, về cơ bản những nhận định, thái độ của Quốc tế Cộng sản về trào lưu xã hội dân chủ là nhất quán, đúng đắn và phù hợp với thực tế. Lực lượng xã hội dân chủ là trào lưu tư tưởng - chính trị xã hội không thuần nhất. Trên phạm vi quốc tế và ngay trong nội bộ từng đảng xã hội dân chủ cũng luôn có những thay đổi, chuyển biến về tư tưởng, quan điểm, chính sách, thái độ đối với chủ nghĩa đế quốc, phát xít, với những người cộng sản và với Quốc tế Cộng sản. Họ cùng nguồn gốc xã hội với những người cộng sản, có khi họ là người đi cùng con đường nhưng có khi họ là một trong những đối tượng cần phải đấu tranh của những người cộng sản. Thực tế lịch sử xác nhận, trong gần 25 năm hoạt động, tinh thần, tư tưởng chỉ đạo bao trùm của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ vẫn

đúng với tư tưởng khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác. Đó là: “Người cộng sản, trong lúc hoạt động, sẽ liên hiệp với những người xã hội chủ nghĩa dân chủ và nói chung trong thời gian đó, phải cố sức duy trì một chính sách chung với họ, chi cần là họ không phục vụ giai cấp tư sản thống trị và không tấn công những người cộng sản. Cổ nhiên, việc hoạt động chung không gạt bỏ việc tranh luận về những ý kiến bất đồng giữa họ với người cộng sản” [1, tr.478]. Đó là chủ trương có giá trị phương pháp luận khoa học lâu dài. Tuy nhiên, có thời điểm, vì nhiều lý do, Quốc tế Cộng sản xem lực lượng xã hội dân chủ là đồng minh của chủ nghĩa đế quốc, là “đứa con sinh đôi với chủ nghĩa phát xít” và chủ trương đoạn tuyệt hoàn toàn với lực lượng xã hội dân chủ quá là một sách lược sai lầm biệt phái tả khuynh. Thực tế xác nhận, sách lược sai lầm ấy đã gây ra những khó khăn, tổn thất và hệ lụy nhất định cho phong trào cách mạng thế giới. Nhưng cần lưu ý rằng, một cá nhân, tổ chức chính trị hành động sẽ không thể tránh khỏi việc phạm phải những sai lầm, khuyết điểm nào đó, nhất là trong việc đánh giá, ứng xử với một đối tượng có lịch sử vận động, phát triển phức tạp như trào lưu xã hội dân chủ.

Ba là, bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu thái độ của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ chính là tư duy biện chứng về chiến lược và sách lược cách mạng; về đấu tranh và thỏa hiệp; về đấu tranh chống kẻ thù bên trong và bên ngoài; về đối tác và đối tượng... Theo đó, ở đâu, lúc nào những người cộng sản tuân thủ tư duy, phương pháp biện chứng đó thì cách mạng phát triển, thành

công; ngược lại, nếu rơi vào cơ hội hữu khuynh hay biệt phái tả khuynh thì đều gây ra những khó khăn, trở ngại và những tổn thất khôn lường cho cách mạng. Sự trì trệ, khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội hiện thực; sự thất bại của chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Đông Âu, sự tan rã của Liên Xô đều có nguyên nhân liên quan đến việc nhận thức và giải quyết hàng loạt những mối quan hệ lớn, cơ bản, nhưng rất phức tạp nói trên của những người cộng sản: có khi tả khuynh, biệt phái, đóng cửa, khép kín, đoạn tuyệt với chủ nghĩa tư bản nhưng có khi lại “mở cửa” không giới hạn và thỏa hiệp vô nguyên tắc; có khi tuyệt giao với chủ nghĩa tư bản, xem chủ nghĩa tư bản như là đối trọng sống còn trực tiếp nhưng lại có phần xem nhẹ những biểu hiện suy thoái, phản bội, những biến đổi tiêu cực, những rạn nứt ngay trong nội bộ đảng và trong hàng ngũ những người cộng sản quốc tế. Tất nhiên, những thành công bước đầu của những nước XHCN còn lại như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu Ba, cũng như những dấu hiệu phục hồi của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế hiện nay đều có nguyên nhân từ việc những người cộng sản đã nắm bắt được những đặc điểm, xu hướng vận động, biến đổi khách quan của thời đại, thực hiện đổi mới tư duy, nhận thức; điều chỉnh cơ chế, chính sách; chỉnh đốn đội ngũ; tăng cường đối thoại, mở rộng hình thức tập hợp lực lượng, phá thế bao vây, cấm vận; chủ động tham gia vào quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Như vậy, đối với những người cộng sản, bài học về sự trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn luôn hiện đại, mới mẻ và có ý nghĩa sống còn.

Bốn là, đối với Đảng và cách mạng Việt Nam nói riêng, Quốc tế Cộng sản luôn có ý nghĩa đặc biệt. Ngay từ đầu, hoạt động trong môi trường của Quốc tế Cộng sản, dưới sự chỉ đạo sát sao của Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh và các lãnh tụ ưu tú của Đảng đã sớm đúc rút được những bài học sâu sắc từ những kinh nghiệm thành công và không thành công của Quốc tế Cộng sản, kể cả kinh nghiệm trong nhận định, thái độ của Quốc tế Cộng sản đối với trào lưu xã hội dân chủ. Theo đó, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã hình thành đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại với chiến lược và sách lược đúng đắn. Nhờ vậy, chúng ta đã phân hóa và cô lập các loại kẻ thù, kẻ thù bên ngoài và kẻ thù bên trong; thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của các nước XHCN, của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, kể cả những người dân chủ xã hội ở Châu Âu, những người tiến bộ Pháp và tiến bộ Mỹ để giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Ngay từ những năm 60, 70 của thế kỷ XX, Việt Nam đã có quan hệ tốt đẹp với các nước mà ở đó các đảng dân chủ xã hội thực sự là một thế lực quan trọng, thậm chí họ ở vị thế cầm quyền, liên minh cầm quyền, nhất là Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan, Thụy Sĩ.

Trong thời kỳ đổi mới, những bài học kinh nghiệm của Quốc tế Cộng sản và của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế nói chung vẫn được Đảng ta quan tâm vận dụng

trong xây dựng và thực thi đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại. Theo đó, Đảng ta chú trọng thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Coi trọng phòng, chống suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng; thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Nhất quán thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại rộng mở, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại. Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới chỉ rõ: “Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng. Mặt khác, trong tình hình diễn biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn biện chứng: trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh” [2]. Thực hiện chiến lược vừa hợp tác vừa đấu tranh, phát huy tối đa tương đồng, tôn trọng khác biệt, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, thu hẹp những bất đồng. Theo tinh thần đó, cùng với hệ thống các chính sách đối nội đúng đắn, việc thực hiện quan hệ đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, trong đó có việc bình thường

hóa, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các “cựu thù”, với các thể chế chính trị khác nhau, với các đảng cánh tả, đảng cầm quyền, đảng dân chủ xã hội trên thế giới và đảng dân chủ xã hội ở Châu Âu đã góp phần quan trọng làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nước ta trong thời kỳ đổi mới. Trong đó, quan hệ tốt đẹp, sâu rộng giữa Việt Nam với các nước dân chủ xã hội có những đóng góp quan trọng. Hiện nước ta đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện với Đan Mạch; quan hệ đối tác chiến lược với Đức và Anh. Như vậy, rõ ràng, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy được những truyền thống tốt đẹp của Quốc tế Cộng sản.

Năm là, nghiên cứu nhận định, thái độ của Quốc tế Cộng sản về trào lưu xã hội dân chủ đương thời cho thấy, đây là những vấn đề lịch sử, chính trị quốc tế phức tạp có liên quan mật thiết đến lịch sử chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, liên quan đến những người xã hội dân chủ và những người cộng sản trong quá khứ và hiện nay, liên quan đến chủ nghĩa Mác - Lênin và kho tàng tư tưởng của nhân loại, liên quan đến phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, kể cả lịch sử quan hệ giữa Quốc tế Cộng sản với Đảng, với Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam... Như vậy, đây cũng không chỉ là những vấn đề của lịch sử, mà còn là vấn đề của hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, trong khi chưa có nhiều công trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, sâu sắc dưới góc độ lịch sử chính trị xã hội, thì trên không gian mạng lại đầy rẫy những

bài viết phiến diện, sai trái, lệch lạc về chủ nghĩa xã hội hiện thực, về chủ nghĩa xã hội dân chủ, về Thụy Điển, Na Uy, về Bắc Âu, về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Liên Xô, về Xtalin và Quốc tế Cộng sản. Sự chống phá điên cuồng của các thế lực phản động, thù địch đối với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, đối với lịch sử Quốc tế Cộng sản, một mặt, càng cho thấy vai trò quan trọng của Quốc tế Cộng sản, chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội; nhưng mặt khác, những tác động tiêu cực của nó có thể tạo ra những hiểm họa khôn lường đối với Đảng và chế độ ta. Điều này chắc chắn ít nhiều có liên quan đến tình trạng trong nội bộ Đảng ta có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên suy thoái về chính trị tư tưởng và đạo đức lối sống. Đó thực sự là nguy cơ lớn đối với Đảng và chế độ XHCN ở Việt Nam khi đất nước ngày càng hội nhập sâu hơn vào sân chơi quốc tế.

Do đó, trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra đối với Đảng, Nhà nước ta trong thời gian tới là cần phải quan tâm đầu tư nhiều hơn và hiệu quả hơn cho công tác sưu tập, dịch thuật, xuất bản, nghiên cứu, lưu trữ, phổ biến, giáo dục thông tin tư liệu về lịch sử chủ nghĩa Mác - Lênin, lịch sử tư tưởng chính trị thế giới, lịch sử các trào lưu chính trị xã hội, lịch sử quan hệ quốc tế, lịch sử chủ nghĩa xã hội hiện thực, lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; lịch sử quan hệ giữa Quốc tế Cộng sản với Đảng, với Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam; lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước, các khu vực trên thế giới, kể cả lịch sử quan hệ thăng trầm

với các “cụ thù”, với trào lưu xã hội dân chủ ở Châu Âu và trên thế giới... Đó sẽ là nguồn dữ liệu phong phú có giá trị tham chiếu, gợi mở cả về lý luận và thực tiễn để Đảng, Nhà nước ta tiếp tục đổi mới tư duy, phát triển lý luận và xây dựng, thực thi chính sách trong quá trình hội nhập, phát triển đất nước. Đó cũng sẽ là nguồn thông tin, tư liệu quý báu cần thiết để phục vụ công tác giáo dục, đào tạo nhằm trang bị cho thế hệ trẻ, nhất là những người lãnh đạo, quản lý, quản trị đất nước các cấp một tư duy chính trị khoa học, sắc sảo và một bản lĩnh chính trị vững vàng để đổi mới, hội nhập và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

4. Kết luận

Quan hệ giữa Quốc tế Cộng sản và trào lưu xã hội dân chủ đương thời là vấn đề lịch sử, chính trị quốc tế khá phức tạp. Sự phức tạp không chỉ bởi vấn đề đã vốn phức tạp trong lịch sử, mà còn bởi sự phức tạp có thể lặp lại bằng vô số những hình thức khác trong hiện tại và tương lai. Do đó, nghiên cứu vấn đề này không chỉ giúp hậu thế có cái nhìn khách quan, công bằng về vai trò lịch sử của Quốc tế Cộng sản mà còn có thể giúp cho các đảng cộng sản, các nhà nước xã hội chủ nghĩa rút ra những bài học bổ ích, thiết thực khi thực hiện đường lối đổi mới, đối ngoại trong bối cảnh mới. Nhất là bài học cho những vấn đề xác định đối tượng và đối tác; hợp tác và đấu tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Vì tính phức tạp và ý nghĩa quan trọng của vấn đề nên những khái quát, phân tích, đánh

giá trong bài viết này mới chỉ là bước đầu; nó rất cần được sự quan tâm nhiều hơn của các nhà nghiên cứu lịch sử, xã hội nhân văn và lý luận chính trị.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội.
- [3] Hồ Thị Tố Lương (2007), “Ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam” (Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ), Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [4] *Phong trào công nhân quốc tế - Những vấn đề lịch sử và lý luận*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
- [5] *Phong trào công nhân quốc tế - Những vấn đề lịch sử và lý luận*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [6] Nguyễn Văn Sáu, Cao Đức Thái (Chủ biên) (2006), *Đảng Dân chủ xã hội Đức - Lịch sử, lý luận và kinh nghiệm thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [7] Tống Đức Thảo, Bùi Việt Hương (Đồng chủ biên) (2011), *Trào lưu xã hội dân chủ ở một số nước phương Tây hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] <https://thehochiminh.wordpress.com/2010/01/03/t%E1%BA%A1i-saoh%E1%BB%93-chi-minh-b%E1%BB%8B-hi%E1%BB%83u-l%E1%BA%A7m/>, truy cập ngày 20-2-2019.
- [9] <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/su-kien-va-nhan-chung/phong-trao-cong-san-va-cong-nhan-quoc-te-1917-1995-3336>, truy cập ngày 24-2-2019.
- [10] <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/phong-trao-cong-san-cong-nhan-quoc-te/quoc-te-cong-san/quoc-te-iii-1919-1943-101>, truy cập ngày 24-2-2019.